

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu E, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ F, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 và khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Vũ Ngọc H thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Vũ Ngọc H có 01 con chung là Vũ Minh C, sinh ngày 01/4/2025. Chị Bùi Thị T được quyền trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Minh C cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Bùi Thị T và anh Vũ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Bùi Thị T và anh Vũ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001157 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Bùi Thị T tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An